

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 19- 3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Dương Minh K, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1996, tại Tp Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Tổ 24, Khu C, thị trấn L, Huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không, trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang N và bà Trần Thị D, bị cáo chưa có vợ, chưa có con;

Tiền án: không;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 23/5/2014, bị Tòa án nhân dân Huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 15 ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. K chấp hành xong bản án ngày 29/12/2014.

+ Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 29/11/2018.

+ Ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân Huyện L, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 20 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 28/6/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2023, sau đó cHể tạm giam cho đến nay.

2. Võ Hoàng Thanh P, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã P, Huyện N, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không, nghề nghiệp: không có, chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không, trình độ học vấn: 8/12, con ông Võ Hoàng K và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

+ Ngày 24/8/2018, bị Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chấp hành xong bản án ngày 20/6/2023.

+ Ngày 12/7/2013, bị Ủy ban nhân dân Huyện N, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 04/7/2015.

+ Ngày 26/7/2016, bị Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 05/01/2018.

+ Ngày 08/02/2021, bị Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 22/10/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2023, sau đó cHể tạm giam cho đến nay.

3. Võ Ngọc S, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1981, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp 3, xã P, Huyện N, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không, nghề nghiệp: không có, chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không, trình độ học vấn: 12/12, con ông Võ Văn A và bà Dương Thị T.

Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2023, sau đó cHể tạm giam cho đến nay.

4. Nguyễn Minh H, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1997, tại tỉnh An Giang.

Nơi thường trú: Tổ 16, khóm S, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu C, thị trấn L, Huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không, nghề nghiệp: không có, chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không, trình độ học vấn: 9/12, con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2023, sau đó cHể tạm giam cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Dương Minh K, Võ Hoàng Thanh P, Võ Ngọc S, Nguyễn Minh H là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 06 giờ ngày 18/8/2023, K rủ P cùng sử dụng ma túy, P đồng ý. Sau đó, K tiếp tục rủ H cùng đi đến khu vực xã L, Huyện N, tỉnh Đồng Nai gặp Thỏ (chưa rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 250.000 đồng để sử dụng chung, H đồng ý. Sau khi mua được ma túy P giao cho H cất. P, H, S đến nhà hoang nơi K ở thuộc ấp 2, xã P, Huyện N, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy. Đến nơi, H đưa lại ma túy cho K, S hỏi P vị trí để dụng cụ sử dụng ma túy, P chỉ nơi để dụng cụ ma túy cho S, S đi lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra đưa cho K. K cho ma túy vào nỏ thủy tinh, S dùng hộp quẹt ga đốt nỏ thủy tinh cho ma túy tan ra rồi cả nhóm sử dụng. Sau khi sử dụng đợt thứ nhất, P chuyển khoản cho K 100.000 đồng tiền hùn mua ma túy của P và S rồi tất cả tiếp tục sử dụng thêm hai lượt nữa. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 nỏ thủy tinh còn bám dính tinh thể rắn màu trắng; 01 túi nylon bên trong còn bám dính các hạt tinh thể rắn màu trắng;
- 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 hộp quẹt;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng của Dương Minh K;
- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen của Võ Hoàng Thanh P;

Tại Kết luận giám định số 1850/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu chất màu trắng bám dính trong 01 gói nylon và 01 nỏ thủy tinh được niêm P gửi đến giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tình tiết và chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 48/CT-VKS.HS ngày 26/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Huyện N truy tố các bị cáo Dương Minh K, Võ Hoàng Thanh P, Võ Ngọc S, Nguyễn Minh H về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt các bị cáo Dương Minh K, Võ Hoàng Thanh P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt các bị cáo Võ Ngọc S, Nguyễn Minh H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật. Án phí đề nghị buộc các bị cáo chịu theo luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 18/8/2023, Dương Minh K, Võ Hoàng Thanh P, Võ Ngọc S, Nguyễn Minh H đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại ấp 2, xã P, Huyện N, tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện N truy tố là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết việc tổ chức sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên các bị cáo đã tổ chức sử dụng, qua đó cho thấy các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay, tệ nạn mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo K, bị cáo P rủ rê các bị cáo còn lại, bị cáo K chuẩn bị địa điểm, công cụ; bị cáo P chuẩn bị ma túy; bị cáo S, H tham gia với vai trò giúp sức.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, 04 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S và H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo H là cháu ruột của liệt sỹ hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm P mẫu vật chứa ma túy sau giám định số 1850/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai, 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 hộp quẹt là công cụ, phương tiện đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Dương Minh K, 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen của Võ Hoàng Thanh P sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng cho Dương Minh K do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo P, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau phù hợp quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Dương Minh K, Võ Hoàng Thanh P, Võ Ngọc S, Nguyễn Minh H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Điều 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Minh K 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Điều 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Thanh P 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Điều 38, 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm P mẫu vật chứa ma túy sau giám định số 1850/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng

Nai, 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 hộp quẹt là công cụ, phương tiện đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Dương Minh K, 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen của Võ Hoàng Thanh P sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng cho Dương Minh K do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Hiện vật chứng, tài sản đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện N theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện N.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Minh K, Võ Hoàng Thanh P, Võ Ngọc S, Nguyễn Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện N;
- Công an Huyện N;
- Chi cục THADS Huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán—Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Thúc